

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825803] - Thực tập trang bị điện
(CCQ2315A)
CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt: 19
Số bài thi: 19
Số tờ giấy thi: 19

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150100	Mao Văn Cao	31/10/2005	CCQ2315C		<i>(Signature)</i>	7,0	6,0	6,4
2	2123150074	Vũ Huy Đà	23/03/2005	CCQ2315C		<i>(Signature)</i>	6,0	5,0	5,4
3	2123150087	Dương Thanh Đan	03/02/2003	CCQ2315C		<i>(Signature)</i>	5,0	5,0	5,0
4	2123150076	Nguyễn Trịnh Phát Đạt	28/08/2005	CCQ2315C		<i>(Signature)</i>	6,0	7,0	6,6
5	2123150075	Nguyễn Đức Duy	08/07/2005	CCQ2315C		<i>(Signature)</i>	7,0	8,0	7,6
6	2123150090	Phạm Thế Duy	05/12/2005	CCQ2315C		<i>(Signature)</i>	5,0	5,0	5,0
7	2123150082	Võ Tùng Duy	24/04/2005	CCQ2315C		<i>(Signature)</i>	6,0	7,0	6,6
8	2123150096	Trần Hoàng	24/05/2005	CCQ2315C		<i>(Signature)</i>	7,0	8,0	7,6
9	2123150083	Nguyễn Xuân Hùng	29/12/2005	CCQ2315C		<i>(Signature)</i>	6,0	6,0	6,0
10	2123150095	Trần Vũ Quang Huy	13/09/2005	CCQ2315C		<i>(Signature)</i>	7,0	8,0	7,6
11	2123150086	Tàng Trung Minh	18/09/2005	CCQ2315C					
12	2123150078	Huỳnh Văn Phú	21/03/2005	CCQ2315C		<i>(Signature)</i>	6,0	7,0	6,6
13	2123150079	Nguyễn Thị Bích Duyên	22/01/2005	CCQ2315C		<i>(Signature)</i>	8,0	9,0	8,6
14	2123150089	Cao Tấn Tài	16/01/2005	CCQ2315C		<i>(Signature)</i>	8,0	9,0	8,6
15	2123150085	Trần Quốc Thịnh	21/02/2005	CCQ2315C		<i>(Signature)</i>	6,0	8,0	7,2
16	2121050026	Phạm Minh Thông	03/10/2003	CCQ2105A		<i>(Signature)</i>	6,0	9,0	7,8
17	2123150091	Nguyễn Xuân Thuyết	10/01/2003	CCQ2315C		<i>(Signature)</i>	6,0	7,0	6,6
18	2123150077	Nguyễn Phan Bảo Trọng	21/07/2005	CCQ2315C		<i>(Signature)</i>	7,0	8,0	7,6
19	2123150084	Nguyễn Ngọc Tuyên	13/05/2004	CCQ2315C		<i>(Signature)</i>	6,0	7,0	6,6
20	2123150052	Trần Long Vĩ	04/05/2005	CCQ2315B		<i>(Signature)</i>	6,0	7,0	6,6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825802] - Thực tập trang bị điện
(CCQ2315B)
CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt: 16
Số bài thi: 16
Số tờ giấy thi: 16

(Handwritten signatures and initials of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150002	Nguyễn Bá Đạt	Đạt	08/05/2003	CCQ2315B		<i>Đạt</i>	6,0	8,0	7,2
2	2123150050	Phạm Ngọc Hiền	Hiền	14/03/2005	CCQ2315B		<i>Hiền</i>	6,0	8,0	7,2
3	2123150061	Nguyễn Nhất Hòa	Hòa	21/05/2005	CCQ2315B		<i>Hòa</i>	7,0	8,0	7,6
4	2123150059	Nguyễn Minh Hoàn	Hoàn	07/01/2005	CCQ2315B		<i>Hoàn</i>	7,0	9,0	8,2
5	2123150070	Lê Hoài Nam	Nam	05/10/2005	CCQ2315B		<i>Nam</i>	4,0	6,0	5,2
6	2123150058	Nguyễn Như Phát	Phát	01/01/2005	CCQ2315B		<i>Phát</i>	7,0	9,0	8,2
7	2123150051	Huỳnh Tấn Sanh	Sanh	17/09/2005	CCQ2315B		<i>Sanh</i>	5,0	8,0	6,8
8	2123150047	Phạm Đăng Sơn	Sơn	29/03/2005	CCQ2315B		<i>Sơn</i>	6,0	5,0	5,4
9	2123150046	Phan Thành Sỹ	Sỹ	24/07/2005	CCQ2315B		<i>Sỹ</i>	5,0	6,0	5,6
10	2123150057	Bùi Đức Tài	Tài	15/10/2004	CCQ2315B		<i>Tài</i>	8,0	7,0	7,4
11	2123150042	Trần Thanh Thông	Thông	14/06/2005	CCQ2315B		<i>Thông</i>	7,0	8,0	7,6
12	2121050052	Lê Minh Thuận	Thuận	13/02/2003	CCQ2105B					
13	2123150039	Phạm Đình Thuận	Thuận	23/08/2005	CCQ2315B		<i>Thuận</i>	5,0	5,0	5,0
14	2123150098	Nguyễn Tân Tiến	Tiến	31/08/2003	CCQ2315A					
15	2123150041	Nguyễn Ngọc Toàn	Toàn	06/11/2005	CCQ2315B					
16	2123150053	Nguyễn Hữu Trí	Trí	20/04/2005	CCQ2315B		<i>Trí</i>	7,0	8,0	7,6
17	2123150080	Đỗ Văn Triều	Triều	16/09/2005	CCQ2315B		<i>Triều</i>	8,0	9,0	8,6
18	2123150017	Phạm Minh Trường	Trường	17/01/2003	CCQ2315A		<i>Trường</i>	7,0	8,0	7,6
19	2123150018	Nguyễn Văn Anh Tuấn	Tuấn	03/04/2005	CCQ2315A					